

Bản án số: 111/2022/HS-ST

Ngày: 17-06-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH,
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Duy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Nga
2. Ông Vũ Huy Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hòa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 04 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2022/HSST-QĐ ngày 17 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2022/HSST-QĐ ngày 03 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1967 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 254/33/49 Bến V, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: như trên; Nghề nghiệp: chạy xe ôm; Trình độ văn hoá: 01/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn C (chết) và bà Bùi Thị Đ (sinh năm 1941); Vợ tên Nguyễn Thị Ngọc T (sinh năm 1970), có 02 người con sinh năm 1998 và năm 2009;

Tiền án: Ngày 9/12/2014, Nguyễn Văn H bị bắt về hành vi mua bán ma túy. Đến ngày 25/8/2015, H bị Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Đồng Nai xử phạt 07 năm tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo Bản án số 490/2015/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/02/2020. Qua xác minh, H đã nộp số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Biên lai thu tiền số 2820 ngày 14/3/2016.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 5/12/1990, Nguyễn Văn H bị bắt về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 20/11/1991, H bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm 15.000 đồng và nộp số tiền thu lợi bất chính 279.000 đồng theo Bản án số 812/HSST. Ngày 6/12/1991, H đã chấp hành xong án phạt tù. Qua xác minh án phí và tiền thu lợi bất chính của H, kết quả cả Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh đều không còn quản lý thông tin về kết quả thi hành án dân sự nêu trên.

- Ngày 6/11/1992, Nguyễn Văn H bị bắt về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 26/3/1993, H bị Tòa án nhân dân huyện D, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm 15.000 đồng theo Bản án số 18/HSST. Qua xác minh, Trại tạm giam L không lưu giữ hồ sơ, sổ sách liên quan đến phạm nhân Nguyễn Văn H. Đối với việc nộp án phí hình sự sơ thẩm, Chi cục Thi hành án dân sự huyện D chưa thụ lý tổ chức thi hành bản án trên, Tòa án nhân dân huyện D không tìm thấy thông tin thi hành án về án phí của bị cáo Nguyễn Văn H.

- Ngày 24/12/1994, Nguyễn Văn H bị Công an Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi trộm cắp tài sản, lập danh chỉ bản số 000004719, bị đưa đi cưỡng bức lao động 12 tháng tại Trại Tân H (nay là Trại An P), sau đó H trốn trại. Ngày 4/12/1995, H bị bắt lại và tiếp tục bị đưa đi cưỡng bức lao động tại Trại Tân H.

- Ngày 1/11/2000, Nguyễn Văn H bị bắt về hành vi cướp giật tài sản. Ngày 22/3/2001, H bị Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Cướp giật tài sản”, buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng theo Bản án số 104/HSST. Ngày 1/11/2001, H đã chấp hành xong án phạt tù. Qua xác minh, H đã nộp số tiền 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Biên lai thu tiền số 09260 ngày 4/10/2004.

- Ngày 15/1/2004, Nguyễn Văn H bị đưa vào Trung tâm Trọng điểm Cai nghiện ma túy để quản lý, giáo dục và chữa bệnh do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 29/5/2006, H được chuyển sang Cơ sở cai nghiện ma túy Đức H tiếp tục chữa bệnh. Đến ngày 26/5/2008, H chấp hành xong và tái hoà nhập cộng đồng.

- Ngày 23/7/2009, Nguyễn Văn H bị đưa vào Trung tâm Giáo dục lao động Bảo trợ xã hội Phú V để quản lý, giáo dục và chữa bệnh do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đến ngày 29/6/2011, H chấp hành xong và tái hoà nhập cộng đồng.

- Ngày 6/12/2020, Nguyễn Văn H bị Công an Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh bắt để điều tra, xử lý về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2.1 Bị hại:

- Ông **Đặng Bảo T**, sinh năm: 1999 (chết ngày 02/10/2020)

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ của bị hại ông Nguyễn Bảo Trắng:

+ Ông **Đặng Văn N**, sinh năm: 1976

Địa chỉ: Ấp Yên Quí, xã P, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

+ Bà **Nguyễn Thị Gái**, sinh năm: 1975

Địa chỉ: 3 Biền A, xã P, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của ông N, bà G: Bà **Thị N**, sinh năm: 2002; Địa chỉ: E15/424E ấp 5, xã S, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. (Đơn ủy quyền lập ngày 25/10/2020).

+ Bà **Thị Ngoan**, sinh năm: 2002

Địa chỉ: E15/424E ấp 5, xã I, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông **Nguyễn Quy M**, sinh năm: 2000

Địa chỉ: 31/39 đường R, phường Đ, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà **Phạm Thị Bích Phương**, sinh năm: 2000

Địa chỉ: 432/38 Dương Bá T, Phường Q, Quận W, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 2/10/2020, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô biển số 59C1-185.37 lưu thông trên đường Nguyễn Văn L theo hướng từ huyện B đi Quận F. Đến giao lộ Nguyễn Văn L và Quốc lộ 50, H cho xe rẽ phải vào đường Quốc lộ 50 và lưu thông theo hướng từ đường Nguyễn Văn L đi đường Trịnh Quang N. Khi đến trước địa chỉ E12/347 thuộc ấp 5, xã I, do bận việc gấp nên H điều khiển xe lấn sang trái qua khỏi vạch sơn không liên tục phân cách giữa 02 chiều đường và chạy bên phần đường dành cho các phương tiện lưu thông theo chiều ngược lại để vượt một chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda màu đỏ, không rõ biển số đang lưu thông cùng chiều. Khi vừa vượt qua xe ô tô này thì bất ngờ H nhìn thấy anh Đặng Bảo T đang đi bộ băng ngang qua đường theo hướng từ phải sang trái theo chiều lưu thông của H, lúc này H không xử lý kịp tay lái nên dẫn đến phần phía trước bên phải xe mô tô biển số 59C1-185.37 va chạm vào người anh Trắng làm nạn nhân té ngã ngược về sau ngay trước đầu xe ô tô 04 chỗ màu đỏ và bị xe này cán qua người. Sau đó, xe mô tô của H bị mất lái tiếp tục lao đến va chạm với xe mô tô biển số 59L1-727.37 do Nguyễn Quy M điều khiển chở phía sau Phạm Thị Bích P lưu thông đúng phần đường theo chiều ngược lại làm cả hai phương tiện và người té ngã xuống đường. Hậu quả làm anh T bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Chợ Rẫy nhưng nạn nhân đã tử vong. Riêng H và anh M, chị P chỉ bị thương tích nhẹ. Xe ô tô nhãn hiệu Mazda màu đỏ đã rời khỏi hiện trường sau khi xảy ra tai nạn. Vụ việc được chị Võ Thị Anh T là người buôn bán tại khu vực gần đó trình báo đến Công an xã I. Nhận được tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B phối hợp với Viện kiểm

sát nhân dân huyện B tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi để xác định nguyên nhân vụ tai nạn.

Kết quả khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông ghi nhận như sau:

- Hiện trường xảy ra tai nạn là đoạn đường Quốc lộ 50 tại trước địa chỉ E12/347 thuộc ấp 5, xã I, huyện B, được chia thành 02 chiều đường lưu thông bằng vạch kẻ sơn không liên tục ở giữa, mỗi bên rộng 5,4 mét. Chọn mép đường bên phải đường Quốc lộ 50 theo hướng di chuyển từ đường Trịnh Quang N về đường Nguyễn Văn L làm lề chuẩn, chọn trụ điện số KQL50-T76T làm điểm mốc cố định.

- Vết màu nâu đỏ nghi là máu có kích thước 2,5x0,7 mét. Từ tâm vết đo vào lề chuẩn là 6 mét, từ tâm vết đo vào điểm mốc cố định là 7,6 mét.

- Xe mô tô biển số 59L1-727.37 ngã phải trên mặt đường, đầu xe hướng về đường Nguyễn Văn Linh, đuôi xe hướng về chiều ngược lại. Từ tâm trục bánh trước đo vào lề chuẩn 0,6 mét, từ tâm trục bánh sau đo vào lề chuẩn 0,4 mét.

- Xe mô tô biển số 59C1-185.37 ngã trái trên mặt đường, đầu xe hướng về đường Nguyễn Văn Linh, đuôi xe hướng về chiều ngược lại. Từ tâm trục bánh trước đo vào lề chuẩn 0,3 mét, từ tâm trục bánh sau đo vào lề chuẩn 0,8 mét.

- Khoảng cách từ tâm trục bánh trước xe mô tô biển số 59L1-727.37 đến điểm mốc cố định là 9,4 mét và từ tâm trục bánh sau xe mô tô biển số 59L1-727.37 đến tâm trục bánh trước xe mô tô biển số 59C1-185.37 là 3 mét.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 1263/TT.20 ngày 03 tháng 11 năm 2020 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Nguyên nhân tử vong của nạn nhân Đặng Bảo T là do: Đa chấn thương.

Kết luận giám định số 5780/C09B ngày 4/12/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận giám định dấu vết va chạm giữa các phương tiện như sau:

- Dấu vết phía trước bên trái xe mô tô biển số 59C1-185.37 (trượt xước mất sơn màu đỏ, nứt vỡ, biến dạng ốp nhựa đầu xe; trượt xước ốp cao su đầu tay lái) có chiều từ trước về sau, từ dưới lên trên, phù hợp với dấu vết phía trước bên trái xe mô tô biển số 59L1-727.37 (trượt xước bám chất màu đen ốp nhựa cụm đèn chiếu sáng trước; trượt xước bám chất màu đen và màu đỏ cung chắn gió) có chiều từ trước về sau, từ trên xuống dưới khi xe mô tô biển số 59C1-185.37 đã nghiêng trái. Đây là vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện.

- Dấu vết trượt xước dạng các đường song song chắn gió bên phải xe mô tô biển số 59C1-185.37 có chiều từ trước về sau phù hợp và chạm với nạn nhân Đặng Bảo T.

- Dấu vết trượt xước các chi tiết bên trái xe mô tô biển số 59C1-185.37 (gác chân trước, ốp nhựa đuôi xe) có chiều không xác định, phù hợp và chạm với mặt đường.

- Dấu vết trượt xước các chi tiết bên phải xe mô tô biển số 59L1-727.37 (sàn để chân trước, cung chắn gió, đầu tay phanh) có chiều từ trước về sau, phù hợp và chạm với mặt đường.

- Trên cơ sở cơ chế hình thành dấu vết và các tài liệu kèm theo, xác định:
- + Không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển số 59L1-727.37 và xe mô tô biển số 59C1-185.37 với phương tiện hay vật cản khác.
- + Khi xảy ra tai nạn giao thông, xe mô tô biển số 59C1-185.37 chuyển động trên Quốc lộ 50 hướng từ đường Nguyễn Văn L đi đường Trịnh Quang N; xe mô tô biển số 59L1-727.37 chuyển động theo hướng ngược lại.
- + Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe mô tô biển số 59L1-727.37 và xe mô tô biển số 59C1-185.37 chiếu xuống mặt đường nằm phần đường bên trái Quốc lộ 50 theo hướng từ đường Nguyễn Văn L đi đường Trịnh Quang N.
- + Ngoài va chạm với xe mô tô biển số 59C1-185.37, nạn nhân Đặng Bảo T còn va chạm với phương tiện khác, không đủ cơ sở xác định phương tiện cụ thể.

Tiến hành đo nồng độ cồn trong máu và test ma túy đối với Nguyễn Văn H vào ngày 3/10/2020 đã ghi nhận kết quả 0,0 mg/dL và âm tính với ma túy. Quá trình làm việc xác định H không có Giấy phép lái xe mô tô theo quy định.

Tiến hành xác minh biển báo hiệu giao thông tại khu vực gần hiện trường, ghi nhận tại giao lộ giữa đường Nguyễn Văn L và đường Quốc lộ 50 có đặt các biển báo “Giới hạn tốc độ tối đa 50km/h, biển báo “Cấm xe ô tô tải từ 05 tấn trở lên lưu thông”, “Cấm vượt”, “Cấm đỗ xe”. Các biển báo trên áp dụng cho các phương tiện lưu thông trên đường Quốc lộ 50 theo hướng từ đường Nguyễn Văn L đi đường Trịnh Quang N.

Quá trình điều tra xác định nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông do lỗi hỗn hợp. Trong đó, Nguyễn Văn H có lỗi khi điều khiển xe mô tô biển số 59C1-185.37 lưu thông lấn trái sang phần đường dành cho chiều lưu thông ngược lại, vượt xe không đảm bảo an toàn, đã vi phạm khoản 1, Điều 9 và khoản 2, Điều 14 Luật Giao thông đường bộ. Ngoài ra, Nguyễn Văn H còn điều khiển xe mô tô biển số 59C1-185.37 không có Giấy phép lái xe theo quy định, đã vi phạm khoản 9, Điều 8 Luật Giao thông đường bộ. Đối với nạn nhân Đặng Bảo T cũng có lỗi khi đi bộ băng qua đường tại nơi không có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, thiếu chú ý quan sát, đã vi phạm khoản 3 Điều 32 Luật Giao thông đường bộ.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Vật chứng tạm giữ:

- 01 USB chứa hình ảnh vụ tai nạn giao thông xảy ra vào ngày 2/10/2020 tại ấp 5, xã Phong Phú, huyện B.
- 01 xe mô tô biển số 59C1-185.37, số khung Y-424257, số máy JC43E-6372464
- 01 xe mô tô biển số 59L1-727.37, số khung DY-057491, số máy JF46E-0057543.

Tại bản cáo trạng số 182/CT-VKS ngày 20/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 05 năm đến 06 năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Buộc bị cáo bồi thường cho ông N, bà G số tiền mai táng, bồi thiệt hại số tiền 45.000.000 đồng (bốn mươi lăm triệu đồng).

Đối với yêu cầu cấp dưỡng của bà Thi N về việc cấp dưỡng cho trẻ Đặng Bảo T1 số tiền 2.000.000 đồng/tháng từ ngày 07/3/2021 cho đến khi trẻ Trọng trưởng thành đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận hành vi như trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông lập lúc 22 giờ 15 phút ngày 02/10/2020, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông lập lúc 20 giờ 45 phút ngày 02/10/2020, bản ảnh hiện trường cùng các chứng cứ, tài liệu, tang vật có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm tra tại phiên tòa.

[2] Căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông cho thấy: H đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 59C1-185.37 lưu thông lấn trái sang phần đường dành cho chiều lưu thông ngược lại, vượt xe không đảm bảo an toàn, đã vi phạm khoản 1 Điều 9 và khoản 2 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ và chạm với ông Đặng Bảo T, gây ra tai nạn giao thông làm Đặng Bảo T tử vong. Ngoài ra, Nguyễn Văn H còn điều khiển xe mô tô biển số 59C1-185.37 khi không có Giấy phép lái xe theo quy định, đã vi phạm khoản 9 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Bị cáo đã đủ tuổi trưởng thành, nhận thức được việc điều khiển xe mô tô không làm chủ tay lái, không tuân thủ quy tắc an toàn giao thông, không giấy phép lái xe là nguy hiểm cho xã hội. Do bị cáo không tuân thủ các quy tắc

trong luật giao thông đường bộ nên đã xâm hại đến tính mạng của người khác được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội trong lĩnh vực an toàn giao thông đường bộ, tạo tâm lý hoang mang lo sợ cho mọi người khi tham gia giao thông, nhất là tình hình giao thông phức tạp như hiện nay. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng. Mặt khác, còn xâm phạm đến hoạt động đúng đắn bình thường của các cơ quan, tổ chức trong hoạt động quản lý hành chính của Nhà nước nên cần phải được xử lý nghiêm trước pháp luật. Do đó, bị cáo Hùng phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này.

[4] Bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội trong đó có 01 lần chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này được xem là tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Ngoài ra, sau khi bị cáo gây tai nạn giao thông, trong lúc chờ cơ quan tiến hành tố tụng giải quyết thì bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị Công an Quận 1 phát hiện bắt giữ ngày 06/12/2020 và bị Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù. Do đó, đây cũng là tình tiết mà Hội đồng xét xử cần lưu ý và khi quyết định mức hình phạt Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Trong vụ án này, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, bị hại cũng có một phần lỗi (qua đường không đúng phần đường dành cho người đi bộ); trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Đối với Nguyễn Thị Kim C cho Nguyễn Văn H mượn xe mô tô biển số 59C1-185.37 để làm phương tiện kiếm sống, quá trình làm việc C trình bày không biết H không có Giấy phép xe mô tô theo quy định, lời khai của C phù hợp với lời khai của bị can H nên không đủ căn cứ xử lý C về hành vi “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

[8] Đối với người điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mazda màu đỏ cán qua người nạn nhân Đặng Bảo T lưu thông đúng phần đường quy định. Người này đã lái xe rời khỏi hiện trường sau khi tai nạn xảy ra, đến nay không xác định được nhân thân lai lịch của người điều khiển và phương tiện có liên quan nên không có cơ sở để xử lý.

[9] Đối với Nguyễn Quy M có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 59L1-727.37 lưu thông không có Giấy phép lái xe theo quy định, đã vi phạm khoản 9 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ. Công an huyện B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với M về hành vi trên.

[10] Về vật chứng vụ án:

[11] - 01 USB chứa hình ảnh vụ tai nạn giao thông xảy ra vào ngày 2/10/2020 tại ấp 5, xã I, huyện B nên cần bảo lưu hồ sơ vụ án

[12] - 01 xe mô tô biển số 59C1-185.37, số khung Y-424257, số máy JC43E-6372464 do Nguyễn Thị Kim C đứng tên chủ sở hữu. Bà C cho Nguyễn Văn H mượn xe trên làm phương tiện hành nghề chạy xe ôm, đã giao trả cho bà C nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[13] - 01 xe mô tô biển số 59L1-727.37, số khung DY-057491, số máy JF46E-0057543 do ông Nguyễn Quốc T đứng tên chủ sở hữu, sau đó ông T bán lại cho ông Phạm Minh Hoàng là cha ruột của Phạm Thị Bích P nhưng không làm thủ tục sang tên. Đã giao trả cho ông T nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[14] Về dân sự:

[15] Ông Đặng Văn N, bà Nguyễn Thị G yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại với tổng số tiền 45.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền nêu trên cho ông N, bà G, xét thấy đây là sự tự nguyện của bị cáo nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Buộc bị cáo đã bồi thường cho ông Đặng Văn N, bà Nguyễn Thị G bị hại số tiền 45.000.000 (bốn mươi lăm triệu) đồng.

[16] Đối với yêu cầu cấp dưỡng của bà Thị N về việc cấp dưỡng cho trẻ Đặng Bảo T2 số tiền 2.000.000 đồng/tháng từ ngày 07/3/2021 cho đến khi trẻ T2 trưởng thành, Hội đồng xét xử xét thấy: bà N và ông T chung sống không đăng ký kết hôn nên căn cứ Luật Hôn nhân và gia đình thì bà N và ông T không được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Bà N cung cấp bản sao giấy khai sinh số 487 cấp ngày 12/04/2022 đề tên trẻ Đặng Bảo T1 sinh ngày 07/03/2021 với họ tên cha Đặng Bảo T (chết) và mẹ bà Thị N (sinh năm 2002). Như vậy, trẻ T1 được sinh ra sau khi ông T chết. Do đó, việc cấp giấy khai sinh cho trẻ T1 có ghi tên cha là Đặng Bảo T là chưa phù hợp quy định pháp luật, cần kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét việc cấp giấy khai sinh số 172 ngày 17/02/2022 của Ủy ban nhân dân xã Ngọc T, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Do đó, chưa có đủ căn cứ trẻ T là con của bị hại T nên đối với cấp dưỡng nêu trên hội đồng xét xử không xem xét, tách ra giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác khi bà N có đầy đủ căn cứ khởi kiện

[17] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[18] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm truy tố của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, khung hình phạt đối với bị cáo và chấp nhận đề nghị của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

[19] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong vụ án, này ngay sau khi vụ án xảy

ra Điều tra viên, Kiểm sát viên có thiếu sót khi không thu thập ngay các camera xung quanh khu vực xảy ra tai nạn để căn cứ làm rõ đối với xe ô tô Mazda và cũng như người điều khiển xe ô tô trên. Mặt khác, sau tai nạn, qua xác minh ghi nhận có camera quay lại diễn biến tại nơi xảy ra tai nạn, Điều tra viên, Kiểm sát viên không tiến hành trích xuất dữ liệu gốc hoặc thu giữ ổ cứng của đầu thu camera để làm cơ sở giám định hình ảnh mà dùng điện thoại quay lại hình ảnh trên dẫn đến hình ảnh lưu giữ trong USB không rõ nên không giám định được biển số xe ô tô, do đó cần rút kinh nghiệm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ”.

Tổng hợp hình phạt 04 năm tù về tội “mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án số 103/2021/HSST ngày 28/6/2021 của Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ 06/12/2020.

Về vật chứng: Bảo lưu hồ sơ vụ án 01 USB.

Về dân sự: Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho ông Đặng Văn N, bà Nguyễn Thị G số tiền 45.000.000 (bốn mươi lăm triệu) đồng ngày khi án có hiệu lực pháp luật.

Thực hiện việc thi hành án tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ khi ông N, bà G có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo án tuyên thì bị cáo phải trả thêm lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí : Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.250.000 (hai triệu hai trăm năm mươi ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ; những người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM; (1)
- VKSND TPHCM; (1)
- VKSND huyện B; (1)
- CA huyện B; (1)
- Chi cục THADS H. B; (1)
- PV06 - Công an TPHCM; (1)
- Sở tư pháp TPHCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Đương sự; (8)
- Lưu. (3)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Duy Linh

